

Số: 05/2024/QĐST-KDTM

Phú Mỹ, ngày 17 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 14/2024/TLST – KDTM ngày 12 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S

Trụ sở chính: Số B N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Ủy quyền cho ông: Vũ Khắc T - Chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh B kiêm Trưởng phòng giao dịch T.

Địa chỉ: Số C đường Đ, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH T1

Địa chỉ: Khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kiều N – Chức vụ: Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1983 và ông Hoàng H, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Tổ C, khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH T1 xác nhận nợ và có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 202327185419 ngày 07/8/2023 ký kết

giữa Công ty TNHH T1 và Ngân hàng TMCP S tính đến ngày 09/4/2024 với số nợ như sau:

- + Nợ gốc là 4.000.000.000đ (bốn tỷ đồng);
- + Nợ lãi trong hạn: 135.243.583đ (một trăm ba mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm tám mươi ba đồng).
- + Nợ lãi quá hạn là 1.925.505đ (một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm lẻ năm đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 09/4/2024 là 4.137.169.088đ (bốn tỷ một trăm ba mươi bảy triệu một trăm sáu mươi chín nghìn không trăm tám mươi tám đồng)

Công ty TNHH T1 tiếp tục thanh toán toàn bộ số nợ trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/4/2024 theo hợp đồng tín dụng số 202327185419 ngày 07/8/2023 cho đến khi Ngân hàng TMCP S thu hồi hết nợ.

Trường hợp Công ty TNHH T1 không thanh toán được nợ cho Ngân hàng TMCP S thì Công ty TNHH T1, ông Hoàng H, bà Nguyễn Thị Kiều N đồng ý để cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 38, tờ bản đồ số 120, tọa lạc tại khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, có diện tích 267m² theo Giấy chứng nhận QSDĐ số BD 711738 do UBND huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp cho bà Hằng Thị L, điều chỉnh biến động sang tên cho ông Hoàng H, bà Nguyễn Thị Kiều N vào ngày 08/7/2019 và căn nhà xây dựng trên đất để Ngân hàng TMCP S thu hồi nợ. (Tài sản thế chấp được ghi nhận theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 202327185419 ngày 07/8/2023 và bản cam kết thế chấp ngày 07/8/2023 ông H, bà N đã ký).

(Tài sản thế chấp trên đã được xem xét thẩm định theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/4/2024).

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Công ty TNHH T1 tự nguyện nộp số tiền 4.000.000 đồng, do Ngân hàng TMCP S đã nộp tạm ứng số tiền trên nên Công ty TNHH T1 có trách nhiệm thanh toán lại số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP S.

2.3. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH T1 tự nguyện nộp số tiền 56.068.000đ (năm mươi sáu triệu không trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

H1 lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 56.018.000đ (năm mươi sáu triệu không trăm mười tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003066 ngày 11/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thu Hiền